

# THE MORNING NEWS

BẢN TIN SÁNG 23/07/2025

DIỄN BIẾN BẤT NGỜ

# Điểm nhấn thị trường & Chiến lược giao dịch

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

- Chỉ số VNINDEX đã ghi nhận diễn biến tăng điểm với mức đóng cửa 1.509,54 điểm, giá trị giao dịch đạt 33.731 tỷ đồng.
- Chỉ số VN30 ghi nhận diễn biến tương tự với mức tăng 1,71%, với diễn biến tăng được ghi nhận ở các cổ phiếu VIC, VCB, VHM.
- Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng với giá trị 1865,24 tỷ đồng tập trung chủ yếu VJC, SSI, SHB.
- Khối tự doanh ghi nhận bán ròng với giá trị 51,36 tỷ đồng tập trung chủ yếu VPB, VIX, DGC.

## CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- **Nhà đầu tư duy trì tỷ trọng danh mục ở mức 50%.**
- Phiên hôm qua thị trường ghi nhận diễn biến tương đối bất ngờ với phiên tăng điểm mạnh mẽ trở lại và phủ nhận cây nến giảm trước đó. **Do đó, nhà đầu tư cần nhắc duy trì tỷ trọng danh mục ở mức 50%. Nhà đầu tư lưu ý nếu thực hiện mua mới chỉ nên mua trading ngắn hạn, giao dịch nhanh T+ và cần chọn những cổ phiếu vẫn đang có điểm mua phù hợp, chưa tăng quá xa so với vùng giá mua để hạn chế rủi ro điều chỉnh bất ngờ.**
- Đối với 2 nhóm cổ phiếu chúng tôi đã khuyến nghị nhà đầu tư là nhóm Bất động sản và nhóm Bất động sản khu công nghiệp, nhà đầu tư có thể cân nhắc tiếp tục duy trì nắm giữ nếu có giá vốn tốt do hiện tại vẫn chưa có dấu hiệu phân phối ở những cổ phiếu thuộc 2 nhóm nêu trên và canh điểm chốt lời ở chiều tăng giá của cổ phiếu.

**DUY TRÌ NẮM GIỮ:** Nhóm Bất động sản, nhóm BĐS KCN

# Danh mục cổ phiếu khuyến nghị

|           | Mã CP | Diễn biến giá CP |         |              | Nhóm Ngành   | Giá hiện tại | Chiến lược  | Chú ý                                                                                    |
|-----------|-------|------------------|---------|--------------|--------------|--------------|-------------|------------------------------------------------------------------------------------------|
| NGẮN HẠN  |       | Giá SL           | Giá mua | Giá chốt lời |              |              |             |                                                                                          |
|           | HDC   | 25,0             | 28,2    | 9,8%         | Bất động sản | 30,9         | Nắm giữ     | Đã mua lần 1 ở giá 28.15                                                                 |
|           | HDG   | 23,0             | 25,7    | %            | Bất động sản | 27,3         | Nắm giữ     | Đã mua lần 1 giá 25,7                                                                    |
|           | MWG   | 45,0             | 48,0    | 33,5%        | Bán lẻ       | 64,1         | Đã chốt lời | Đã mua lần 1 ở giá 50.9, lần 2 ở giá 46.3<br>Thực hiện chốt lời ở giá 64.1               |
|           | KBC   | 20,5             | 23,0    | 9,8%         | Bất động sản | 25,3         | Đã chốt lời | Đã mua tỷ trọng nhỏ ở vùng giá 23<br>Đã chốt lời ở giá 27                                |
| TRUNG HẠN | TCB   | 23...            | 24,2    | 28,4%        | Ngân hàng    | 31,0         | Đã chốt lời | Đã mở mua lần 1 ở 24.2, lần 2 ở 23.6<br>Chốt lời lần 1 ở giá 27, lần 2 ở giá 31          |
|           |       |                  |         | 31,0         |              |              |             |                                                                                          |
| DÀI HẠN   | HPG   | 21,0             | 23,0    | 35,6%        | Thép         | 26,5         | Nắm giữ     | Mua lần 1 ở 25.2, lần 2 ở 21.3, lần 3 ở 24.3<br>Đã chốt lời một phần ở giá 27 trước chia |
|           | VPB   | 17,5             | 17,1    | 28,6%        | Ngân hàng    | 22,5         | Nắm giữ     | Đã mua đủ tỷ trọng ở vùng giá 18.8 - 19<br>Đã chốt lời một phần ở giá 18.45              |

## Quốc tế

-  Phố Wall ghi nhận diễn biến tăng điểm trong phiên giao dịch 22/07. Chỉ số Dow Jones tăng 179,37 điểm (0,4%), chỉ số NASDAQ giảm 81,49 điểm (0,4%) và chỉ số S&P 500 tăng 4,02 điểm (0,064%).
-  Chứng khoán châu Âu có diễn biến phân hóa trong ngày giao dịch 22/07. Chỉ số FTSE 100 (Anh) tăng 10,82 điểm (0,12%), CAC 40 (Pháp) giảm 53,81 điểm (0,69%) và DAX (Đức) giảm 265,90 điểm (1,09%).
-  Bộ trưởng Scott Bessent sẽ trao đổi với các quan chức Trung Quốc vào ngày 28 - 29/7 trong vòng đàm phán cấp cao thứ 3 để thảo luận về việc có nên gia hạn hoãn áp thuế như hiện nay hay không.
-  Tổng thống Donald Trump cho biết Mỹ và Nhật Bản đã đạt được một thỏa thuận thương mại, theo đó Mỹ sẽ áp mức thuế 15% với hàng hàng nhập khẩu từ quốc gia đồng minh.
-  Tổng thống Mỹ Donald Trump cáo buộc cựu Tổng thống Barack Obama phạm 'tội phản quốc', cho rằng ông Obama đứng sau âm mưu phá hoại cuộc bầu cử tổng thống năm 2016.

## Trong nước

-  Dự án đường sắt tốc độ cao đoạn qua tỉnh Quảng Trị dự kiến sử dụng hơn 1.800 ha đất, ảnh hưởng hơn 7.200 hộ dân. Tỉnh đang khẩn trương lập quy hoạch, xây dựng 51 khu tái định cư để bảo đảm tiến độ bàn giao mặt bằng cho dự án trọng điểm quốc gia này.
-  Xuất nhập khẩu Trung Quốc nửa đầu năm 2025 vượt mốc 3.000 tỷ USD

### Doanh nghiệp

 NVL: Đẩy nhanh tiến độ xác định giá đất cho siêu dự án gần 1.000ha của Novaland.

 DGC: Doanh nghiệp vừa lọt rổ VN30 báo lãi khủng, ôm 12.000 tỷ gửi ngân hàng.

 HPG: Sau ray thép Hòa Phát, Việt Nam sắp có tổ hợp chế tạo đầu máy, toa xe cho chuỗi dự án đường sắt 275 tỷ USD.

 ACV: ACV đề nghị tiếp tục thuê 16 khu đất tại sân bay Cam Ranh, lãnh đạo Khánh Hòa ra chỉ đạo.

 HSG: Hoa Sen bắt tay ông lớn năng lượng châu Á - 2 đại nhà máy chuẩn bị thay đổi ngoạn mục.

 HVN: Vietnam Airlines cán mốc 350 triệu lượt hành khách, công bố loạt kế hoạch lớn vào nửa cuối năm.

 PVB: Chốt hợp đồng tại dự án Lô B - Ô Môn, doanh nghiệp độc quyền mảng bọc ống báo lãi tăng hơn 200%.

 VND: Chứng khoán VNDirect báo lãi sau thuế 369 tỷ đồng trong quý II/2025.

 NTL: Phó Chủ tịch NTL muốn nâng sở hữu lên gần 15%.

 SIV: CTCP SIVICO thông báo ngày 31/7/2025 là ngày đăng ký cuối cùng để trả cổ tức còn lại năm 2024 tỷ lệ 10% (1.000 đồng/cp). Ngày thanh toán dự kiến là 15/8/2025.

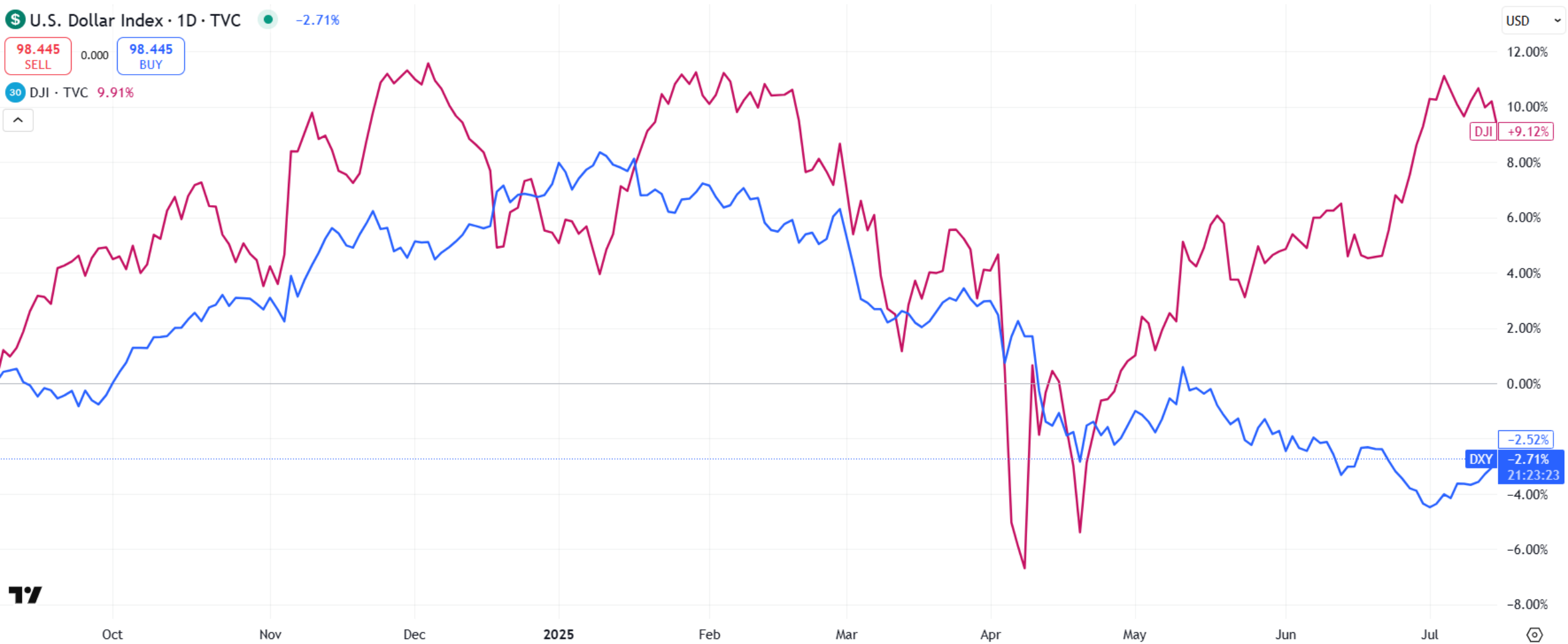


## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

| CHỈ SỐ             | 22/07/2025 | % Ngày | % Tuần | % Tháng | % YTD   | % Năm   |
|--------------------|------------|--------|--------|---------|---------|---------|
| VN INDEX           | 1509,54    | 0,84%  | 5,10%  | 10,81%  | 15,08%  | 13,82%  |
| HNX30 INDEX        | 493,17     | -0,06% | 2,94%  | 6,81%   | 3,16%   | -8,88%  |
| VN30 INDEX         | 1594,01    | 1,57%  | 7,07%  | 13,76%  | 18,54%  | 22,45%  |
| S&P 500            | 6259,75    | -0,33% | -0,31% | 4,73%   | 6,43%   | 11,48%  |
| Dow Jones          | 44371,51   | -0,63% | -1,02% | 5,15%   | 4,30%   | 10,93%  |
| Nasdaq             | 20585,53   | -0,22% | -0,08% | 6,07%   | 6,60%   | 11,89%  |
| Shanghai Composite | 3513,251   | 0,09%  | 1,16%  | 4,03%   | 4,82%   | 18,24%  |
| Nikkei 225         | 39351,23   | -0,55% | -0,60% | 4,01%   | -1,36%  | -4,47%  |
| Thailand SET       | 1121,13    | 0,97%  | -0,54% | -0,14%  | -19,93% | -15,83% |
| Malaysia           | 1536,29    | 0,01%  | -0,08% | 1,20%   | -6,46%  | -5,11%  |
| Philippine         | 6493,71    | 0,52%  | 1,07%  | 1,53%   | -0,54%  | -2,32%  |
| Indonesia JCI      | 7047,438   | 0,60%  | 2,65%  | -1,66%  | -0,46%  | -3,82%  |
| FTSE 100           | 8941,12    | -0,38% | 1,34%  | 1,02%   | 9,40%   | 8,34%   |
| DAX                | 24255,31   | -0,82% | 1,97%  | 3,14%   | 21,83%  | 29,37%  |
| CAC 40             | 7829,29    | -0,92% | 1,73%  | 1,88%   | 6,08%   | 1,36%   |

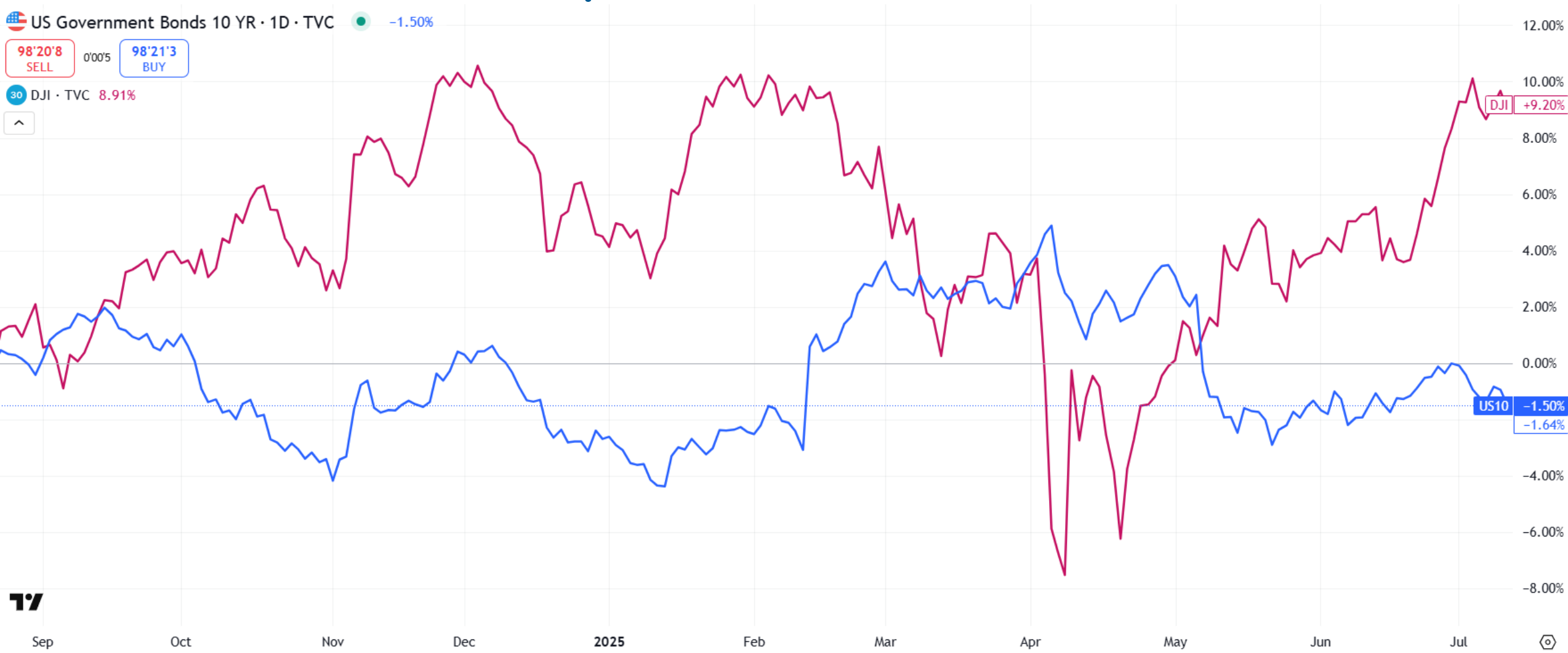
Nguồn: Bloomberg, VietinBank Securities

# BIẾN ĐỘNG TỶ GIÁ DXY VÀ SỰ TƯƠNG QUAN VỚI DOW JONES



Nguồn: TradingView, VietinBank Securities

# BIẾN ĐỘNG LỢI SUẤT TRÁI PHIẾU MỸ 10 NĂM VÀ SỰ TƯƠNG QUAN VỚI DOW JONES



Nguồn: TradingView, VietinBank Securities



## CẬP NHẬT GIAO DỊCH QUỸ ETF

| Name                                         | 1D Flow | 1W Flow | 1M Flow | YTD Flow | 1Y Flow | 3Y Flow |
|----------------------------------------------|---------|---------|---------|----------|---------|---------|
| Median                                       | 0       | 0       | 0       | 0        | -1,67   | -1,67   |
| Fubon FTSE Vietnam ETF                       | 0       | 0       | -1,09   | -34,44   | -215,02 | -196,14 |
| KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF Synth            | 0       | 0       | -36,85  | -36,85   | -63,76  | -37,47  |
| Premia MSCI Vietnam ETF                      | 0       | 0       | 0       | 0        | -4,75   | -4,75   |
| CSOP FTSE Vietnam 30 ETF                     | 0       | 0       | 0       | 0        | 0       | 0       |
| KIM KINDEX Vietnam VN30 Futures Leverage ETF | 0       | 0       | 0       | -2,7     | -2,7    | -2,7    |
| Premia MSCI Vietnam ETF                      | 0       | 0       | 0       | 0        | 0       | 0       |
| DCVFMVN30 ETF Fund                           | 0       | 0       | 0       | 0        | 0       | 0       |
| DCVFMVN Mid Cap ETF                          | 0       | 0       | 0       | 0        | 0       | 0       |
| KIM Growth VN30 ETF                          | 0       | 0       | 0       | 0        | 0       | 0       |
| KIM Growth VNFINSELECT ETF                   | 0       | 0       | -0,72   | 0,07     | -10,31  | -10,31  |
| SSIAM VN30 ETF                               | 0       | -0,9    | -11,85  | -19,11   | -83,36  | -83,68  |
| SSIAM VNX50 ETF                              | 0       | 0       | 0       | 0        | 5,2     | 5,42    |
| SSIAM VNFIN LEAD ETF                         | 0       | 0       | 0       | 0        | 0       | 0       |
| DCVFMVN Diamond ETF                          | 0       | 0       | 1,34    | 8,2      | 40,85   | 42,24   |
| Global X MSCI Vietnam ETF                    | 0       | 0       | 0,05    | 0,05     | -1,67   | -1,67   |
| VanEck Vietnam ETF                           | 0       | 0       | 0       | 1,23     | 1,74    | 1,74    |

# TOP CỔ PHIẾU TĂNG – GIẢM GIÁ

**HSX: Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày**

| Mã CK | Giá đóng cửa | Tổng khối lượng (CP) | Thay đổi |
|-------|--------------|----------------------|----------|
| VAB   | 15.300       | 3.530.300            | 7,37%    |
| CTS   | 34.400       | 3.836.364            | 7,00%    |
| VIX   | 20.650       | 61.944.412           | 6,99%    |
| HHP   | 9.950        | 579.585              | 6,99%    |
| GEX   | 47.500       | 17.504.165           | 6,98%    |
| YBM   | 15.350       | 111.845              | 6,97%    |
| SJS   | 130.900      | 117.339              | 6,94%    |
| VJC   | 101.700      | 23.829.311           | 6,94%    |
| VCF   | 319.200      | 1.923                | 6,93%    |
| PET   | 27.850       | 2.962.109            | 6,91%    |

**HNX: Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày**

| Mã CK | Giá đóng cửa | Tổng khối lượng (CP) | Thay đổi |
|-------|--------------|----------------------|----------|
| KSV   | 191.400      | 155.049              | 10,00%   |
| S55   | 63.800       | 4.106                | 10,00%   |
| BKC   | 50.800       | 41.122               | 9,96%    |
| HCC   | 23.300       | 127.917              | 9,91%    |
| ICG   | 13.500       | 152.200              | 9,76%    |
| PDB   | 14.900       | 82.020               | 9,56%    |
| ATS   | 15.100       | 3.200                | 9,42%    |
| KSD   | 7.200        | 16.100               | 9,09%    |
| PPE   | 12.000       | 600                  | 9,09%    |
| TMX   | 9.700        | 100                  | 8,99%    |

**HSX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày**

| Mã CK    | Giá đóng cửa | Tổng khối lượng (CP) | Thay đổi |
|----------|--------------|----------------------|----------|
| FUCVREIT | 8.270        | 21.457               | -6,97%   |
| LDG      | 6.110        | 537.590              | -6,86%   |
| DRH      | 3.680        | 3.511.978            | -6,84%   |
| PTL      | 3.410        | 988.352              | -6,83%   |
| HVX      | 3.280        | 311.410              | -6,82%   |
| L10      | 19.650       | 100                  | -6,65%   |
| VCA      | 10.150       | 108.160              | -6,45%   |
| PMG      | 7.300        | 200                  | -6,41%   |
| SMA      | 9.550        | 575                  | -5,91%   |
| HAR      | 4.150        | 1.527.019            | -5,47%   |

**HNX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày**

| Mã CK | Giá đóng cửa | Tổng khối lượng (CP) | Thay đổi |
|-------|--------------|----------------------|----------|
| VMS   | 19.800       | 110                  | -10,00%  |
| QST   | 29.200       | 300                  | -9,88%   |
| VE3   | 7.800        | 300                  | -9,30%   |
| BST   | 9.800        | 6.010                | -9,26%   |
| VDL   | 9.800        | 100                  | -8,41%   |
| PPP   | 21.000       | 1.500                | -8,30%   |
| SFN   | 18.100       | 100                  | -7,65%   |
| VC6   | 24.500       | 2.917                | -7,20%   |
| BDB   | 9.400        | 8.700                | -6,93%   |
| PEN   | 8.000        | 400                  | -5,88%   |

# CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

| Mặt hàng      | Đơn vị    | 14/07/2025 | %Ngày  | % 5 ngày | %Tháng  | CP liên quan đầu vào | CP liên quan đầu ra |
|---------------|-----------|------------|--------|----------|---------|----------------------|---------------------|
| Oil WTI       | USD/bbl.  | 68,45      | 2,82%  | -6,17%   | -16,70% | PVT                  | GAS, BSR            |
| Oil Brent     | USD/bbl.  | 70,36      | 2,51%  | -5,13%   | -17,18% | PVT                  | GAS, BSR            |
| Thép thanh    | CNY/MT    | 3133       | 1,10%  | 5,91%    |         |                      | HPG                 |
| Nhôm          | USD/MT    | 2602,45    | -0,25% | 3,21%    | 7,78%   |                      |                     |
| Đồng          | USd/lb.   | 560,45     | 0,24%  | 14,81%   | 20,89%  | CAV, SAM, TGP, VTH   | MSN, ACM, BGM       |
| Than          | USD/MT    | 112        | 0,90%  | 7,23%    | -16,26% |                      |                     |
| Đường         | USd/lb.   | 16,57      | 1,91%  | -1,43%   | -10,29% | VNM, GTN, QNS        | SBT, LSS, SLS, QNS  |
| Ngô           | USd/bu.   | 403        | -1,04% | -8,89%   | 1,25%   |                      |                     |
| Gas           | USD/MMBtu | 3,314      | -0,69% | -4,52%   | 46,80%  |                      |                     |
| Sữa           | USD/cwt   | 17,37      | -0,06% | -7,61%   | -12,32% | KDC                  | VNM, QNS            |
| Vàng          | USD/t oz. | 3364       | 1,15%  | -2,26%   | 32,30%  |                      | PNJ                 |
| Bạc           | USD/t oz. | 38,955     | 4,42%  | 6,82%    | 19,12%  |                      | PNJ                 |
| Lúa Mỳ        | USd/bu.   | 545        | -1,71% | -2,82%   | -13,35% |                      |                     |
| Thịt lợn      | USd/lb.   | 106,725    | -0,49% | 3,24%    | 20,53%  |                      |                     |
| Thép cuộn HRC | CNY/MT    | 3293       | 1,11%  | 2,36%    | -9,98%  |                      | HPG                 |

Nguồn: Bloomberg, VietinBank Securities

## THÔNG BÁO MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Nội dung bản tin này do Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities) cung cấp, chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ những nguồn, tờ báo đáng tin cậy, nhưng VietinBank Securities không đảm bảo được tuyệt đối được độ chính xác của thông tin hay bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng bản tin này.

Các ý kiến tổng hợp, dự báo chỉ thể hiện quan điểm của tác giả tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào, mua bán, nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào. Báo cáo này là tài sản của Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities).

Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích cá nhân hay thương mại nào nếu không có sự đồng ý của VietinBank Securities.

***Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong báo cáo này!***